

5 NĂM THỰC HIỆN LUẬT DI SẢN VĂN HÓA - THÀNH TỰU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

(Báo cáo tóm tắt của Cục Di sản văn hóa tại Hội nghị Tổng kết
5 năm thực hiện Luật di sản văn hóa - Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2006)

CỤC DI SẢN VĂN HÓA

1 - Luật di sản văn hóa được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X năm 2001 là một minh chứng cụ thể về sự tiến bộ vượt bậc trong tư duy sáng tạo của ngành Di sản văn hóa Việt Nam.

Trước hết, những nội dung cơ bản của Luật di sản văn hóa đã bám sát và đáp ứng được những yêu cầu trong cơ chế quản lý và điều hành đất nước là: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; toàn dân sống, học tập và làm việc theo pháp luật. Do đó, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được thể chế hóa, pháp điển hóa một cách chính xác trong các điều, khoản quy định của Luật đã góp phần thúc đẩy quá trình xã hội hoá các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Đồng thời, các quy định của Luật cũng đã xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Luật di sản văn hóa đã tạo ra những cơ sở pháp lý để toàn ngành chúng ta triển khai hàng loạt các hoạt động cần thiết trong việc bảo vệ

và phát huy giá trị di sản văn hóa; xác định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và chủ sở hữu đối với di sản văn hóa, chỉ rõ những việc được làm, những hành vi bị nghiêm cấm, cơ chế khen thưởng, tôn vinh những người có công, xử phạt các hành vi vi phạm di tích; quy định trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành liên quan ở Trung ương và ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

Những quy định của Luật di sản văn hóa đã được xây dựng theo hướng cởi mở và sát với thực tiễn, nhằm tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng và môi trường thuận lợi cho việc đầu tư phát triển kinh tế của đất nước nói chung và thúc đẩy phát triển du lịch nói riêng, đồng thời góp phần mở rộng giao lưu văn hóa, hội nhập với cộng đồng quốc tế.

Lần đầu tiên, vấn đề bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được tách ra thành một chương riêng (Chương III) trong Luật di sản văn hóa, không kể các chương khác: Quy định chung; Quản lý Nhà nước về di sản văn hóa; Khen thưởng và xử lý vi phạm; điều, khoản thi hành đều có các quy định liên quan tới cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Trong khi đó, trên thế giới cũng chỉ có rất ít quốc gia đã đưa di sản văn hóa phi vật thể thành đối tượng điều chỉnh của Luật.

Luật di sản văn hóa cũng đưa ra nhiều quy định mới liên quan đến việc quản lý cổ vật; thừa nhận quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đối với di sản văn hóa, cho phép mua bán, trao đổi, tặng cho và thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở trong nước. Cho phép mang di sản văn hóa ra nước ngoài nhằm mục đích nghiên cứu, bảo quản và giao lưu văn hóa sau khi được phép của cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, đồng thời cũng thừa nhận và cho phép xây dựng các sưu tập tư nhân và bảo tàng tư nhân. Luật cũng đưa ra các chính sách khuyến khích và bảo hộ đối với các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc sở hữu tư nhân đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa. Tóm lại, tất cả các quy định trong Luật di sản văn hóa đều phục vụ cho một mục đích cao nhất là bảo vệ sự toàn vẹn kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

Sau 5 năm Luật di sản văn hóa được ban hành, sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã và đang được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, ngày càng được sự ủng hộ to lớn của đông đảo các tầng lớp nhân dân ở khắp mọi miền đất nước. Nhờ đó, ngành di sản văn hóa đã có nhiều nguồn lực mới và đã đạt được một số thành tích đáng khích lệ.

2 - Ngành di sản văn hóa đã tập trung triển khai hàng loạt các hoạt động nhằm triển triển khai sâu rộng các quy định của Luật di sản văn hóa trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Trước hết, chúng ta đã quan tâm xây dựng và phát huy có hiệu quả các công cụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;

- Mở rộng và hoàn thiện hệ thống tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội) về bảo tồn di sản văn hóa;

- Xây dựng và triển khai có kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia liên quan tới di sản văn hóa thông qua các quy hoạch và dự án ở tất cả các lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, hoạt động bảo tàng, xuất bản Tạp chí Di sản văn hóa và các ấn phẩm hướng dẫn nghiệp vụ;

- Từng bước hội nhập với cộng đồng quốc tế

thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa và hợp tác quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa với rất nhiều quốc gia trên thế giới;

Cuối cùng, cần nhấn mạnh một thành tựu quan trọng mà toàn ngành di sản văn hóa đã đạt được trong thời gian qua là: Tổ chức hàng loạt các hoạt động tuyên truyền phổ biến Luật di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức cho đông đảo công chúng trong toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của di sản văn hóa trong đời sống xã hội; gắn di sản văn hóa với con người, với cộng đồng cư dân địa phương với tư cách là chủ thể sáng tạo và chủ sở hữu di sản văn hóa. Nhờ đó, chúng ta đã nhận được sự ủng hộ về mặt trí tuệ, tình cảm, nhân lực và tài lực của các tầng lớp nhân dân trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

3 - Những hạn chế

- Nhận thức của toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của di sản văn hóa, cũng như trách nhiệm của toàn xã hội đối với di sản văn hóa tuy đã được nâng cao một bước, nhưng vẫn không đồng đều, chưa toàn diện và sâu sắc. Nhất là ở các cấp cơ sở thì nhận thức vẫn chưa được cụ thể hóa bằng các biện pháp, kế hoạch và chương trình cụ thể.

- Ngành di sản văn hóa còn lúng túng trong việc xử lý thật thỏa đáng mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; chưa nhận thức thật sâu sắc về vai trò và ý nghĩa của di sản văn hóa trong quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Cá biệt có nơi, có trường hợp vẫn tồn tại xu thế thương mại hóa di tích; đặt các mục tiêu, dự án phát triển kinh tế cao hơn các mục tiêu về văn hóa nói chung và di sản văn hóa nói riêng.

- Việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, chưa hoàn chỉnh, đồng bộ và chưa theo kịp những yêu cầu và đòi hỏi cấp bách do thực tiễn sôi động của đất nước đang đặt ra.

- Thực tế, qua 5 năm thi hành Luật di sản văn hóa, đã thấy những bất cập mà chúng ta cần nghiêm túc trao đổi thống nhất để tham mưu Lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin trình Quốc hội xem xét, chỉnh sửa và bổ sung một số điều, khoản của Luật di sản văn hóa.

4 - Phương hướng tăng cường hiệu lực của Luật di sản văn hóa

- Có kế hoạch đề nghị Quốc hội xem xét,

chỉnh sửa và bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa cho phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Đặc biệt, đề nghị Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh, thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Luật di sản văn hóa và đầu tư cho bảo tồn di sản văn hóa ở các địa phương; chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác chống vi phạm di tích, tăng cường việc đầu tư cho tu bổ di tích từ ngân sách địa phương (những dự án đầu tư tu bổ lớn ở di tích hiện nay chủ yếu là của ngân sách Trung ương đầu tư).

- Xuất phát từ vai trò, vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với sự phát triển bền vững, đề nghị Nhà nước cần tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chính sách nâng cao hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường đầu tư cho bảo tồn di sản văn hóa.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, tăng tính hấp dẫn của bảo tàng, di tích nhằm thu hút đông đảo khách tham quan; tổ chức nhiều các hoạt động văn hóa trong bảo tàng, di tích hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng.

- Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn di sản văn hóa tại cơ sở và tham gia ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa, nâng cao vai trò quản lý và định hướng của Nhà nước để sử dụng có hiệu quả hơn nữa sự đóng góp của nhân dân cho bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Ban hành chính sách tôn vinh và hỗ trợ nghệ nhân.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt quan tâm đến công tác truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ cơ sở.

- Triển khai xếp hạng di tích, tập trung vào việc lập hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt và di tích cấp tỉnh, thành phố. Tập trung vào việc hoàn chỉnh hệ thống hồ sơ di tích (khoanh vùng bảo vệ di tích).

- Tăng cường công tác bảo vệ cổ vật, di chỉ khảo cổ học.

5 - Dù con những tồn tại và bất cập, nhưng cần khẳng định rằng việc ban hành và triển

khai Luật di sản văn hóa 5 năm qua đã mang lại những kết quả rất khả quan trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa:

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước;

- Chủ trương xã hội hóa di tích được triển khai sâu rộng, thu hút được nhiều nguồn lực xã hội cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

- Di sản văn hóa đã từng bước khẳng định được vai trò và có vị trí xứng đáng trong đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển đất nước;

Đánh giá chính xác những thành tựu đã đạt được, thẳng thắn nhìn rõ những tồn tại, hạn chế cần khắc phục cũng như những thách thức sẽ phải đối mặt, đồng thời thống nhất những định hướng hoạt động trong thời gian tới là mục tiêu quan trọng đặt ra cho Hội nghị của chúng ta hôm nay.

Hàng loạt câu hỏi đang cần có lời giải đáp là:

- Chúng ta cần đổi mới tư duy và nhận thức, cũng như phương thức quản lý nhà nước như thế nào để phát huy tối đa hiệu lực những cơ sở pháp lý do Luật di sản văn hóa tạo ra?

- Di sản văn hóa phải được phân cấp, bảo vệ và phát huy như thế nào để thực sự trở thành nền tảng tinh thần cho cả dân tộc tham gia một cách đầy đủ và toàn diện nhất vào quá trình hội nhập quốc tế ở vị thế cao hơn?

- Muốn hòa nhập mà không bị hòa tan thì bản sắc văn hóa dân tộc cần được nhận diện và tôn trọng như thế nào để vừa tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, vừa giữ được những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam, đồng thời lại sáng tạo những giá trị văn hóa mới không ngừng bổ sung, làm cho kho tàng di sản văn hóa quốc gia ngày càng đa dạng và phong phú hơn.

Rất mong các vị đại biểu chủ động tham gia trao đổi thật cởi mở để thống nhất phương hướng hoạt động cho toàn ngành trong thời gian tới./.